

Long Biên, ngày 16 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Thành phần giải quyết việc kinh doanh thương mại gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Thư ký phiên họp: Bà Thạch Thị Hằng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 96/2019/TLST- VDS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 23/2019/QĐST-VDS ngày 06 tháng 9 năm 2019 giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Ngân hàng X**; Trụ sở: Số X, phường Y, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1973, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ. (Theo văn bản ủy quyền số 26/GUQ- CNLB ngày 22/4/2019 của Ngân hàng X). *(xin vắng mặt)*

2. Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số X, phường Y, quận Z, thành phố Hà Nội (nay là Số V, phường K, quận Z, thành phố Hà Nội). *(xin vắng mặt)*

NỘI DUNG

1. Ngày 20/10/2014, Ngân hàng X và bà Nguyễn Thị Th có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và thu nhập của bà Nguyễn Thị Th, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Th với 2 thẻ là: Thẻ tín dụng nội địa số: 970403-2545 và Thẻ tín

dụng quốc tế MasterCard số: 512341-1764 với hạn mức sử dụng chung của cả hai thẻ là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Việc vay trên là khoản vay của riêng cá nhân bà Nguyễn Thị Th, dùng vào mục đích tiêu dùng cá nhân, không sử dụng vào mục đích tiêu dùng chung của gia đình.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị Th đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 77.037.433 đồng (Trong đó Thẻ tín dụng nội địa số: 970403-2545 là: 47.500.000 đồng và Thẻ tín dụng quốc tế MasterCard số: 512341-1764 là: 29.537.433 đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến hết ngày 03/9/2019, bà Nguyễn Thị Th đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là: 80.447.000 đồng (Trong đó Thẻ tín dụng nội địa số: 970403-2545 là: 49.905.000 đồng và Thẻ tín dụng quốc tế MasterCard số: 512341-1764 là: 30.542.000 đồng), còn nợ một phần nợ gốc và lãi.

Do bà Nguyễn Thị Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Th không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, ngày 05/07/2017, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

2. Ngày 02/4/2019, Ngân hàng X có đơn khởi kiện tại Tòa án đối với bà Nguyễn Thị Th.

Sau khi nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng X, Tòa án nhân dân quận Long Biên đã chuyển đơn khởi kiện sang Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Tại Biên bản hòa giải thành ngày 03/9/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Long Biên, Ngân hàng X và bà Nguyễn Thị Th đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Cụ thể như sau:

* Tính đến hết ngày 03/9/2019, bà Nguyễn Thị Th còn nợ Ngân hàng X các khoản nợ sau:

- Thẻ tín dụng nội địa số: 970403-2545: tổng dư nợ: 12.973.335 đồng, trong đó: Nợ gốc: 5.904.265 đồng, Lãi quá hạn: 7.069.070 đồng.

- Thẻ tín dụng quốc tế MasterCard số: 512341-1764: tổng dư nợ: 10.433.470 đồng, trong đó: Nợ gốc: 5.170.772 đồng, Lãi quá hạn: 5.262.698 đồng.

- Tổng dư nợ của cả 02 thẻ là: 23.406.805 đồng; trong đó: Nợ gốc: 11.075.037 đồng; Lãi quá hạn: 12.331.768 đồng.

* Về phương án trả nợ

Ngân hàng X và bà Nguyễn Thị Th cùng thống nhất phương án trả nợ như sau:

Bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng X toàn bộ số nợ

gốc và lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày 03/9/2019 của cả 02 thẻ là: 23.406.805 đồng (gồm: nợ gốc: 11.075.037 đồng và lãi quá hạn: 12.331.768 đồng) theo lộ trình sau:

- Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 30/9/2019, bà Nguyễn Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng X số tiền là 3.000.000 đồng (trừ vào nợ gốc)

- Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 31/10/2019, bà Nguyễn Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng X số tiền là 5.000.000 đồng (trừ vào nợ gốc)

- Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 30/11/2019, bà Nguyễn Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng X số nợ gốc và lãi còn lại là 15.406.805 đồng.

Bà Nguyễn Thị Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ kèm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) nêu trên kể từ ngày 04/9/2019 cho đến khi bà Nguyễn Thị Th thanh toán hết nợ cho Ngân hàng X.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Th vi phạm theo cam kết kể trên, Ngân hàng X có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

* Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ tiền tạm ứng lệ phí và lệ phí yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo quy định pháp luật.

4. Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc yêu cầu của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên họp: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án theo Biên bản hòa giải thành ngày 03/9/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại của người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 417 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 03/9/2019, Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Long Biên lập Biên bản hòa giải thành giữa người khởi kiện – Ngân hàng X và người bị kiện – bà Nguyễn Thị Th (Nơi cư trú: Số X, phường Y, quận Z, thành phố Hà Nội; nay là Số V, phường K, quận Z thành phố Hà Nội). Cùng ngày, Ngân hàng X và bà Nguyễn Thị Th có đơn gửi Tòa án nhân dân quận Long Biên yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Căn cứ theo quy định tại khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 418 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc Ngân hàng X và bà Nguyễn Thị Th có đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án là đảm bảo về thời hạn và Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền chung của Tòa án và thẩm quyền theo lãnh thổ.

Người yêu cầu là Ngân hàng X và bà Nguyễn Thị Th có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Tòa án nhân dân quận Long Biên tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu là đúng quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét thấy việc thỏa thuận của người yêu cầu tại Biên bản hòa giải thành ngày 03/9/2019 của Trung tâm hòa giải đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Long Biên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, các bên cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án nên được chấp nhận.

Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ tiền tạm ứng lệ phí và lệ phí yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 371; khoản 1 Điều 418 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 96/2019/TLST-VDS ngày 06 tháng 9 năm 2019, cụ thể như sau:

Tính đến hết ngày 03/9/2019, bà Nguyễn Thị Th còn nợ Ngân hàng X các khoản nợ sau:

- Thẻ tín dụng nội địa số: 970403-2545: tổng dư nợ: 12.973.335 đồng, trong đó: Nợ gốc: 5.904.265 đồng, Lãi quá hạn: 7.069.070 đồng.

- Thẻ tín dụng quốc tế MasterCard số: 512341-1764: tổng dư nợ: 10.433.470 đồng, trong đó: Nợ gốc: 5.170.772 đồng, Lãi quá hạn: 5.262.698 đồng.

- Tổng dư nợ của cả 02 thẻ là: 23.406.805 đồng; trong đó: Nợ gốc: 11.075.037 đồng; Lãi quá hạn: 12.331.768 đồng.

1.2. Về phương án trả nợ

Ngân hàng X và bà Nguyễn Thị Th cùng thống nhất phương án trả nợ như

sau: Bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng X toàn bộ số nợ gốc và lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày 03/9/2019 của cả 02 thẻ là: 23.406.805 đồng (gồm: nợ gốc: 11.075.037 đồng và lãi quá hạn: 12.331.768 đồng) theo lộ trình trả nợ như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 30/9/2019, bà Nguyễn Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng X số tiền là 3.000.000 đồng (trừ vào nợ gốc)

- Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 31/10/2019, bà Nguyễn Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng X số tiền là 5.000.000 đồng (trừ vào nợ gốc)

- Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 30/11/2019, bà Nguyễn Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng X số nợ gốc và lãi còn lại là 15.406.805 đồng.

Bà Nguyễn Thị Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) nêu trên kể từ ngày 04/9/2019 cho đến khi bà Nguyễn Thị Th thanh toán hết nợ cho Ngân hàng X.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Th vi phạm theo cam kết kể trên, Ngân hàng X có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án số tiền là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 15531 ngày 06/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên, Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Long Biên
Tp. Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Thanh Phương

